

Số: 12 /2021/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định Chế độ khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đạt thành tích trong các kỳ thi quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia và kỳ thi cấp tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 9/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc Bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 125/TTr-SGDĐT ngày 16/8/2021 về việc đề nghị thay thế Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 20/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định chế độ khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đạt thành tích trong các kỳ thi quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia và kỳ thi cấp tỉnh, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chế độ khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các kỳ thi quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia và kỳ thi cấp tỉnh, gồm:

a) Kỳ thi Olympic quốc tế các môn học, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật quốc tế, thi kỹ năng nghề thế giới.

b) Kỳ thi Olympic châu Á các môn học, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật khu vực quốc tế, kỳ thi kỹ năng nghề châu Á, Đông Nam Á, thi thí nghiệm thực hành một trong các môn học; thi Robocon; thi tài năng Ngoại ngữ.

c) Kỳ thi quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức, gồm: Thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp trung học, thi kỹ năng nghề, thi nghiên cứu khoa học - kỹ thuật, thi thí nghiệm thực hành một trong các môn học; thi Olympic các môn học; thi Robocon; thi tài năng Ngoại ngữ; các cuộc thi khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp tổ chức trên quy mô toàn quốc.

d) Kỳ thi cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức, gồm: Thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp trung học, thi kỹ năng nghề, thi nghiên cứu khoa học - kỹ thuật, thi thí nghiệm thực hành một trong các môn học; thi Olympic các môn học; thi Robocon; thi tài năng Ngoại ngữ; các cuộc thi được tổ chức trên quy mô toàn tỉnh.

đ) Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

e) Thi Đường lên đỉnh Olympia do Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Học sinh, sinh viên, học viên; các đoàn (đội, nhóm) học sinh, sinh viên, học viên; giáo viên, giảng viên tại các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chế độ khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các kỳ thi, cuộc thi.

3. Tiêu chuẩn khen thưởng

a) Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho học sinh, sinh viên, học viên, giáo viên, giảng viên, cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt một trong các thành tích sau:

- Học sinh đỗ thủ khoa tại kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, trong phạm vi toàn tỉnh, có lực học khá trở lên và hạnh kiểm tốt liên tục trong 3 năm học cấp trung học phổ thông.

- Học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải khuyến khích trong các kỳ thi quốc gia các môn học, kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia.

- Giảng viên, giáo viên trực tiếp giảng dạy hoặc ôn luyện đội tuyển trong 02 năm liên tục có học sinh đoạt giải trong kỳ quốc gia các môn học và kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia.

- Cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế, khu vực quốc tế.

b) Thủ tục khen thưởng

Thủ tục, hồ sơ xét khen thưởng học sinh, sinh viên, học viên, giáo viên, giảng viên, cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

4. Mức thưởng tiền và giải thưởng

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thưởng tiền học sinh, sinh viên, học viên, giáo viên, giảng viên đạt một trong các thành tích sau:

- Học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải trong các kỳ thi Olympic quốc tế các môn học, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật quốc tế, thi kỹ năng nghề thế giới.

Cấp thi	Mức thưởng (đồng)			
	Nhất (Huy chương Vàng)	Nhì (Huy chương Bạc)	Ba (Huy chương Đồng)	Khuyến khích
Thi Olympic quốc tế các môn học; thi kỹ năng nghề thế giới	250.000.000	200.000.000	150.000.000	50.000.000
Thi nghiên cứu khoa học - kỹ thuật	100.000.000	70.000.000	50.000.000	25.000.000

- Học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải trong các kỳ thi Olympic châu Á các môn học, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật khu vực quốc tế, kỳ thi kỹ năng nghề châu Á, Đông Nam Á, thi thí nghiệm thực hành một trong các môn học; thi Robocon; thi tài năng Ngoại ngữ.

Cấp thi	Mức thưởng (đồng)			
	Nhất (Huy chương Vàng)	Nhì (Huy chương Bạc)	Ba (Huy chương Đồng)	Khuyến khích
Thi Olympic châu Á các môn học, thi kỹ năng nghề châu Á, Đông Nam Á	150.000.000	100.000.000	70.000.000	30.000.000
Thi nghiên cứu khoa học - kỹ thuật khu vực quốc tế	50.000.000	30.000.000	25.000.000	15.000.000
Thi thí nghiệm thực hành các môn học; thi Robocon; thi tài năng Ngoại ngữ	15.000.000	10.000.000	8.000.000	4.000.000

- Học sinh, sinh viên, học viên là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế được thưởng mức tiền 20.000.000 đồng.

- Học sinh, sinh viên, học viên đạt giải trong các kỳ thi quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức, gồm: Thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp trung học, thi kỹ năng nghề, thi nghiên cứu khoa học - kỹ thuật, thi thí nghiệm thực hành một trong các môn học; thi Olympic các môn học; thi Robocon; thi tài năng Ngoại ngữ. Các cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức hoặc phối hợp tổ chức trên quy mô toàn quốc.

Cấp thi	Mức thưởng (đồng)			
	Nhất (Huy chương Vàng)	Nhì (Huy chương Bạc)	Ba (Huy chương Đồng)	Khuyến khích
Thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp trung học, thi kỹ năng nghề, thi nghiên cứu khoa học - kỹ thuật	20.000.000	15.000.000	10.000.000	8.000.000
Thi thí nghiệm thực hành một trong các môn học; thi Olympic các môn học; thi Robocon; thi tài năng Ngoại ngữ	10.000.000	7.000.000	5.000.000	3.000.000
Các cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức hoặc phối hợp tổ chức trên quy mô toàn quốc	8.000.000	6.000.000	4.000.000	2.000.000

- Giảng viên, giáo viên trực tiếp ôn luyện hoặc giảng dạy học sinh, sinh viên, học viên đạt giải trong các kỳ thi quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia được thưởng theo mức của học sinh, sinh viên đạt giải. Trường hợp một giáo viên, giảng viên hoặc một tổ (nhóm) giáo viên, giảng viên có nhiều học sinh, sinh viên đạt giải trong cùng một kỳ thi thì được thưởng bằng mức thưởng của một học sinh, sinh viên đạt giải cao nhất và 70% mức thưởng cho các giải còn lại, được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

b) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tặng Giấy khen và tiền giải thưởng cho học sinh, sinh viên, học viên đạt một trong các thành tích sau:

- Học sinh, sinh viên, học viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích đối với các kỳ thi, cuộc thi cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức được tiền giải thưởng theo mức sau:

Cấp thi	Mức giải thưởng (đồng)			
	Nhất (Huy chương Vàng)	Nhì (Huy chương Bạc)	Ba (Huy chương Đồng)	Khuyến khích
Thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp trung học, thi kỹ năng nghề; thi nghiên cứu khoa học - kỹ thuật	3.000.000	2.000.000	1.500.000	1.000.000
Thi thí nghiệm thực hành một trong các môn học; thi Olympic các môn học; thi Robocon; thi tài năng Ngoại ngữ; các cuộc thi do Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức hoặc phối hợp tổ chức trên quy mô toàn tỉnh	2.000.000	1.500.000	1.000.000	800.000

- Học sinh đoạt giải cuộc thi Đường lên đỉnh Olympia do Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức được tiền giải thưởng theo mức sau:

Cấp thi	Mức thưởng (đồng)			
	Nhất	Nhì	Ba	Khuyến khích
Kỳ thi tuần	2.000.000	1.500.000	1.000.000	800.000
Kỳ thi tháng	4.000.000	3.000.000	2.000.000	1.000.000
Kỳ thi quý	5.000.000	4.000.000	3.000.000	2.000.000
Kỳ thi chung kết	15.000.000	10.000.000	8.000.000	4.000.000

c) Các Đoàn (đội, nhóm) học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế, khu vực quốc tế quy định tại khoản 1 Điều này được thưởng mức tiền gấp hai lần đối với cá nhân đạt giải cao nhất, quy định tại điểm a, điểm b, khoản 4 Điều này.

d) Học sinh, sinh viên, học viên là người dân tộc thiểu số hoặc là người khuyết tật đoạt giải trong các kỳ thi quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, khoản 1 Điều này được hưởng 1,5 lần mức thưởng quy định tại điểm a, khoản 4 Điều này. Trường hợp học sinh, sinh viên, học viên là người dân tộc thiểu số và là người khuyết tật đoạt giải trong các kỳ thi quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, khoản 1 Điều này được hưởng 02 lần mức thưởng quy định tại điểm a, khoản 4 Điều này.

đ) Học sinh, sinh viên, học viên được hưởng mức tiền thưởng theo quy định tại Quy định này và được hưởng mức tiền thưởng quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, Nghị định số 110/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Nguồn kinh phí khen thưởng

a) Nguồn kinh phí để thực hiện chế độ khen thưởng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quy định này chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng tỉnh.

b) Nguồn kinh phí để thực hiện chế độ khen thưởng cho đối tượng quy định tại Điều 4 của Quy định này được phân bổ trong dự toán ngân sách hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh Xã hội, các trường đại học, cao đẳng.

c) Hằng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh Xã hội, trường đại học, cao đẳng lập dự toán kinh phí khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các kỳ thi (đối tượng quy định tại khoản 4 Điều này) gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và chế độ chính sách hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2021.

Quyết định này thay thế Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành Quy định chế độ khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các kỳ thi quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia, khu vực quốc gia, kỳ thi cấp tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 20/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các kỳ thi quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia, khu vực quốc gia, kỳ thi cấp tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban TĐKT TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Vụ Pháp chế, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Như Điều 4 (thi hành);
- Ban TĐKT tỉnh;
- Các thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Trường ĐH Tân Trào;
- Trường CĐ Nghề-Kỹ thuật Công nghệ Tuyên Quang;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, THVX (Bắc).

(báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn

